

Bản án số: 119/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 06-5-2022  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Quốc Trọng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Nguyễn Ngọc Trường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022, về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1987; cư trú tại: Ấp ĐTA, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Tiêu Thị T, sinh năm 1987; cư trú tại: Ấp TĐB, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Anh Nguyễn Văn M trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị T chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn, việc chung sống là tự nguyện. Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cự cãi, anh chị mỗi người đã có cuộc sống riêng. Anh yêu cầu ly hôn với chị T.

- Về con chung: Anh và chị T có hai con chung tên Nguyễn Văn H, sinh ngày 09/3/2008 và Nguyễn Nhật Khánh V, sinh ngày 04/6/2013. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H, giao cháu V cho chị T nuôi dưỡng, không đặt ra cấp dưỡng.

- Về tài sản và nợ: Không có.

*Chị Tiêu Thị T trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của anh M.
- Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu V, giao cháu H cho anh M nuôi dưỡng, không đặt ra cấp dưỡng.
- Về tài sản và nợ: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn M và chị Tiêu Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M và chị Tiêu Thị T chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*”. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh M và chị T.

[3] Về con chung: Xét thấy, anh M và chị T đều thống nhất giao cháu H cho anh M nuôi dưỡng, giao cháu V cho chị T nuôi dưỡng. Theo biên bản ghi nguyện vọng của con chung thể hiện: Cháu H có nguyện vọng sống chung với anh M, cháu V có nguyện vọng sống chung với chị T. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu H cho anh M nuôi dưỡng, giao cháu V cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ: Anh M và chị T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 53, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn M.

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Văn M và chị Tiêu Thị T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 09/3/2008 cho anh Nguyễn Văn M nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Nhật Khánh V, sinh ngày 04/6/2013 cho chị Tiêu Thị T nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn M và chị Tiêu Thị T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0012246 ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, anh M đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn M và chị Tiêu Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đặng Quốc Trọng**